

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà
Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vùi Văn L1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 22/02/1979, tại tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vùi Văn T (đã chết) và con bà Lò Thị Ch (đã chết); vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: không, tiền án: không. Về nhân thân:

+ Tại Bản án số: 47/2009/HSST ngày 12/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Vùi Văn L1 04 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy thu 50.000 đồng và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 17/8/2012 Vùi Văn L1 chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 17/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Vùi Văn L1 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” truy thu 400.000 đồng và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 13/01/2016 Vùi Văn L1 chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 29/2018/HSST ngày 20/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vùi Văn L1 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 17/04/2019, Vui Văn L1 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vây Văn C, sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Bản Nà B, xã Bản G, huyện Tam Đ, tỉnh L (vắng mặt)
2. Anh Lèng Văn H, sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Bản M, xã Nậm X, huyện Phong T, tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2024, Vui Văn L1 một mình chặn ngựa tại bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, giống người nghiện ma túy nên đã hỏi mua Heroine của người này để sử dụng và bán kiếm lời. Qua trao đổi mua bán, L1 mua được của người này 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. L1 đem 02 gói Heroine mua được về nhà tại bản San Th, xã San Th, thành phố L rồi chia 02 gói Heroine thành 04 gói nhỏ và mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Chia Heroine xong, L1 cất giấu 02 gói ở ngoài vườn, 01 gói cất ở dưới đệm đầu giường ngủ của L1, 01 gói cất ở góc tường bên phải cạnh cửa nhà L1.

Khoảng 10 giờ ngày 16/6/2024, khi L1 đang ở nhà tại bản San Th, xã San Th, thành phố L thì Lèng Văn H, sinh năm 1981, trú tại Bản Mán 2, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh L đến nhà L1 hỏi mua 50.000 đồng Heroine, L1 đồng ý. L1 nhận 50.000 đồng của H nhưng chưa đưa Heroine cho H mà đi ra chợ San Th mua thức ăn hết. Khi L1 đi chợ về đến nhà thì Vây Văn C, sinh năm 1979, trú tại bản Nà Bỏ, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh L cũng đến nhà L1 hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L1 nhận 200.000 đồng của C và trả lại cho C 100.000 đồng, sau đó L1 đi ra vườn để lấy Heroine cất giấu trước đó bán cho H và C. L1 lấy 02 gói Heroine cất giấu ngoài vườn cho vào trong túi quần đang mặc rồi đi vào trong nhà đưa cho C 01 gói Heroine và bảo C chia cho Hoà một phần tương đương với 50.000 đồng. C và H chia Heroine xong thì C, H đã xin phép L1 cho sử dụng Heroine tại nhà của L1, L1 đồng ý. Sau khi L1 đồng ý, C và Hoà đã lấy 01 mảnh giấy bạc tại nhà L1 rồi mỗi người tự lấy bật lửa đem theo sử dụng hết số Heroine mua được bằng hình thức hít tại phòng khách của nhà L1. Quá trình L1 mua, tàng trữ, bán trái phép Heroine cho H, C và chứa chấp H, C sử dụng trái phép Heroine tại nhà của L1 không có ai biết.

Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày 16/6/2024, khi H và C vừa sử dụng ma túy xong Heroine tại nhà L1 thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang đối với Vui Văn L1 về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng ma túy”, đồng thời thu giữ được 01 gói Heroine L1 đang tàng trữ trên người cùng toàn bộ các vật chứng khác có liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vui Văn L1, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L đã phát hiện thu giữ 01 gói Heroine của L1 cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ và 01 gói Heroine của L1 cất giấu tại góc tường bên phải cạnh cửa nhà L1.

Tại bản kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 16/6/2024 và bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS, ngày 18/06/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,1 gam (*Gói thu giữ trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,05 gam; 02 gói thu giữ trong quá trình khám xét có tổng khối lượng 0,05 gam*). 02 Mẫu chất bột, màu trắng (*ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2*) gửi giám định là ma túy, Loại: Heroine.

Quá trình điều tra Vui Văn L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra, Vui Văn L1 khai nhận nguồn gốc số Heroine bán cho Lèng Văn H, Vầy Văn C và 0,1 gam Heroine bị thu giữ qua khám xét khẩn cấp là do L1 mua của người đàn ông dân tộc Mông tại bản San Th, xã San Th, thành phố L. Do L1 không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lèng Văn H và Vầy Văn C: Ngày 25/6/2024, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức C cáo đối với Hoà và C là đúng theo quy định của pháp luật

Cáo trạng số: 77/CT -VKSTP ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Vui Văn L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa:

Người làm chứng Lèng Văn H trình bày: Ngày 16/6/2024 H có đến nhà của L1 hỏi mua 50.000 đồng ma túy, khi mua xong H xin sử dụng luôn ở phòng khách nhà L1. Sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra vào bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Vui Văn L1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/6/2024. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 0,1 gam Heroine thu giữ của Vui Văn L1 đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật. Không đề cập xem xét, giải quyết.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon xanh; 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở; 01 bật lửa gas màu vàng của C; 01 bật lửa gas màu xanh của H. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vui Văn L1; truy thu 50.000 đồng của của Vui Văn L1 để nộp ngân sách Nhà nước (*Tạm giữ số tiền 100.000 đồng của Vui Văn L1 để đảm bảo thi hành án*); Trả lại số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vui Văn C. Về án phí: Bị cáo Vui Văn L1 phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vui Văn L1 và người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L.

Lời nói sau cùng: bị cáo Vui Văn L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Sáng ngày 16/6/2024, tại nhà của Vui Văn L1 thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L, Vui Văn L1 đã thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho hai người là Lèng Văn H với số tiền 50.000 đồng và Vui Văn C với số tiền 100.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho H và C, L1 còn đồng ý cho H và C sử dụng trái phép Heroine tại nhà ở của L1. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi H và C vừa sử dụng hết số Heroine mua được tại phòng khách nhà L1 thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình khám xét còn phát hiện, thu giữ 0,1 gam Heroine của L1 đang tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, L1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với H, C và 0,1 gam Heroine bị thu giữ.

Vùi Văn L1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó rất nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, nên hành vi của Vùi Văn L1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Điều khoản quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c, Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d, Đối với 02 người trở lên;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vùi Văn L1 có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1 gam Heroine thu giữ của Vùi Văn L1 đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật. Không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với 04 mảnh nilon xanh; 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở; 01 bật lửa gas màu vàng của C; 01 bật lửa gas màu xanh của H là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của Vùi Văn L1, trong đó có 100.000 đồng là tiền do bán ma túy cho Vầy Văn C mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 50.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Lèng Văn H đã chi tiêu hết nên cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Số tiền còn lại là 100.000 đồng đã thu giữ của Vùi Văn L1 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vầy Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Vầy Văn C theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án

Bị cáo Vùi Văn L1 khai nhận nguồn gốc số Heroine bán cho Lèng Văn H, Vầy Văn C và 0,1 gam Heroine bị thu giữ qua khám xét khẩn cấp là bị cáo mua người đàn ông dân tộc Mông bị cáo gặp tại bản San Th, xã San Th, thành phố L. Do bị cáo không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lèng Văn H và Vầy Văn C: Ngày 25/6/2024, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức C cáo đối với H và C là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vui Văn L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vui Văn L1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vui Văn L1 phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon xanh; 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở; 01 bật lửa gas màu vàng của C; 01 bật lửa gas màu xanh của H

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vui Văn L1; truy thu số tiền 50.000 đồng của Vui Văn L1 để nộp ngân sách Nhà nước (*Tạm giữ số tiền 100.000 đồng của Vui Văn L1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án*);

Trả lại cho Vui Văn C số tiền 100.000 đồng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 15/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKSND thành phố L;
- Chi Cục THADS thành phố L;
- Công an TPLC (CQĐT, NTG, CQ THAHS);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

